

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 623/2022/DS-PT

Ngày: 12 - 9 - 2022

V/v “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tửu

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thanh Duyên

Ông Lê Thành Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 532/2021/TLPT- DS, ngày 21 tháng 11 năm 2021, về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*”. Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 10/2021/DS-ST, ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2979/2021/QĐ-PT, ngày 27 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lâm Thị H, sinh năm 1961; cư trú tại: Ấp 12, xã VH A, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị Trịnh Mỹ L, sinh năm 1985; cư trú tại: Ấp 12, xã VH A, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Lê Trạch G - thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, (có mặt).

- Bị đơn:

1. Ông Tống Văn Th, sinh năm 1949, (vắng mặt).

2. Bà Phạm Thị T, sinh năm 1954, (có mặt).

Cùng cư trú tại: Ấp 12, xã VH A, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Th: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1954, (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Trịnh Mỹ K, sinh năm 1986; cư trú tại: Lầu 2, Số 1 hẻm 149. Đường CV, Khóm 019, phường TQ, khu TB, thành phố ĐT, Đài Loan (vắng mặt).

2. Chị Trịnh Mỹ L, sinh năm 1985 (có mặt).

3. Anh Trịnh Quốc Tr, sinh năm 1987 (vắng mặt).

4. Anh Trịnh Trung Q, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Cùng cư trú tại: Ấp 12, xã VH A, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Trịnh Mỹ K, anh Trịnh Quốc Tr, anh Trịnh Trung Q: Chị Trịnh Mỹ L, sinh năm 1985; cư trú tại: Ấp 12, xã VH A, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

5. Anh Tống Văn M, sinh năm 1981 (vắng mặt).

6. Chị Hứa Thị Nh, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp 12, xã VH A, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Tống Văn M: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1954; trú tại: Ấp 12, xã VH A, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

7. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam

Trụ sở: Số 02, LH, phường TC, quận BD, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Đình Thục Ng, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện HB. Địa chỉ: Ấp Thị Trấn A, thị trấn HB, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu (có đơn xin xét xử vắng mặt).

8. Ủy ban nhân dân huyện HB, tỉnh Bạc Liêu; địa chỉ: Ấp Thị trấn A, thị trấn HB, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Bà Lâm Thị H là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trịnh Mỹ K, anh Trịnh Trung Q và anh Trịnh Quốc Tr là chị Trịnh Mỹ L trình bày: Nguồn gốc đất tranh chấp là của ông Nguyễn Bá Ph chuyển nhượng cho cha mẹ chị (chị L) vào năm 1994, khi chuyển nhượng có lập biên bản bán nhà và sang nhượng quyền sử dụng đất lập ngày 29/01/1994 và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Trịnh Cả K1 vào ngày 10/9/1999. Hiện trạng đất trước khi tranh chấp là đất trồng hoa màu, sau khi tranh chấp vợ chồng ông Tống Văn Th và bà Phạm Thị T ủi hồ nuôi tôm, trồng đước, cất nhà kiên cố. Thời gian bị đơn ủi hồ lấn đất, trồng cây phía gia đình chị không biết, khoảng năm 2009 gia đình chị không cho thuê đất nữa mới phát hiện bị lấn đất. Nay bà Lâm Thị H yêu cầu ông Th và bà T trả lại phần đất theo diện tích đo đạc thực tế là 2.968,8m² tọa lạc ấp 12, xã VH A, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu; yêu cầu bị đơn tự di dời nhà và tài sản trên đất.

Bị đơn bà Phạm Thị T, đồng thời là người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn ông Tống Văn Th và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tống Văn M trình bày: Nguồn gốc đất tranh chấp là của Nông trường quốc doanh VH – tỉnh Minh Hải cấp cho ông D 01 hecta đất vườn tạp vào đầu năm 1988 nhưng ông D không sử dụng, nên bà Phạm Thị Nh1 là Đội trưởng đội 1 của Nông trường cấp lại cho bà (bà T) phần đất giáp với cái lô cốt. Từ năm 1989, vợ chồng bà khai phá phần đất được cấp để trồng dừa, khai phá phần đất lô cốt để trồng xoài, chuối. Năm 2011, vợ chồng bà cải tạo đất nuôi tôm cho đến nay. Phần đất Nông trường cấp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Tống Văn Th ngày 10/9/1999, còn phần đất lô cốt đang sử dụng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Năm 1988 bà cất nhà lá, đến năm 1990 mở rộng nhà ra gần lô cốt, năm 1999 xây dựng nhà và hiện nay bà cất nhà cấp 4. Năm 2008, vợ chồng bà cho phần đất lô cốt và căn nhà cho vợ chồng con trai tên Tống Văn M. Đầu năm 2019, vợ chồng Tống Văn M xây dựng lại nhà cấp 4 ngay trên căn nhà lúc trước bà đã xây dựng. Do đó, bà không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn, bà yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của nguyên đơn đối với phần đất tranh chấp vì phần đất lô cốt là do vợ chồng bà khai phá và sử dụng từ năm 1989 đến nay.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hứa Thị Nh trình bày: Thống nhất với lời trình bày của bà Phạm Thị T. Nếu có căn cứ xác định phần đất tranh chấp này là của nguyên đơn thì đồng ý trả giá trị vì trên đất vợ chồng chị đã xây dựng nhà kiên cố; nếu có căn cứ xác định phần đất này không phải của nguyên đơn thì vợ chồng chị yêu cầu được sử dụng đất và đăng ký kê khai phần đất này.

Người đại diện theo uỷ quyền của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam là bà Lê Đình Thục Ng trình bày: Ngày 23/3/2020, Tòa án thụ lý yêu cầu độc lập của Ngân hàng yêu cầu bà H cùng với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm chị Trịnh Mỹ L, anh Trịnh Trung Q, anh Trịnh Quốc Tr, chị Trịnh Mỹ K có trách nhiệm trả cho Ngân hàng tổng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 15/3/2020 là 385.728.272 đồng (trong đó nợ gốc 87.900.000 đồng, lãi tạm tính là 297.828.272 đồng). Hiện nay, gia đình bà H đã trả hết số nợ vay cho Ngân hàng, nên ngày 08/4/2020, Ngân hàng có đơn xin rút lại yêu cầu độc lập và không có ý kiến gì thêm.

Người đại diện theo uỷ quyền của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân huyện HB là bà Trần Thị Đỗ Q trình bày: Vào năm 1997, Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu thống nhất cho huyện VL (nay là huyện HB) khảo sát, đo đạc lập lại toàn bộ hồ sơ địa chính để thay thế cho hồ sơ địa chính theo Chỉ thị 299 năm 1993 (tỉnh Minh Hải), trong đó có địa bàn xã VH cũ (nay là xã VH A) cũng được tiến hành khảo sát, đo đạc, lập bản đồ, căn cứ vào Chỉ thị 10/1998/CT-TTg ngày 20/02/1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh và hoàn thành việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp, Ủy ban nhân dân xã VH A thông báo rộng rãi đến các hộ dân sử dụng đất trên địa bàn xã để kê khai đăng ký, trong đó có hộ ông Trịnh Cả K1 và hộ ông Tống Văn Th. Đối chiếu hồ sơ cấp giấy theo Chỉ thị 10, tại Quyết định số 81/QĐ-UB ngày 26/02/1999 của Ủy ban nhân dân huyện VL về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và có

danh sách đủ điều kiện cấp giấy kèm theo (trong đó có hộ ông Trịnh Cả K1, hộ ông Tống Văn Th), việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Trịnh Cả K1, hộ ông Tống Văn Th là cấp lần đầu, đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 10/2021/DS-ST ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

Căn cứ khoản 9 Điều 26, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39, Điều 146, Điều 147, Điều 156, Điều 157, Điều 164, Điều 165, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 203 Luật đất đai năm 2013; khoản 1 Điều 25 và khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Thị H đòi ông Tống Văn Th và bà Phạm Thị T trả lại diện tích đất 131,2m², thuộc thửa số 462, tờ bản đồ số 11, đất tọa lạc tại ấp 12, xã VH A, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu.

Buộc ông Tống Văn Th, bà Phạm Thị T, anh Tống Văn M và chị Hứa Thị Nh cùng có nghĩa vụ giao trả cho bà Lâm Thị H diện tích đất 131,2m², thuộc thửa số 462, tờ bản đồ số 11, đất tọa lạc tại ấp 12, xã VH A, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu. Phần đất có vị trí và số đo như sau:

Hướng Đông giáp phần đất tranh chấp còn lại, có số đo là 00m.

Hướng Tây giáp Kênh giáp ranh VH , VH A có số đo 1.25m.

Hướng Nam giáp phần đất tranh chấp còn lại bị đơn đang sử dụng có số đo là 47.52m + 20.83m + 3.55m.

Hướng Bắc giáp đất nguyên đơn đang sử dụng, có số đo là 50,63m + 21,52m.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Thị H đòi ông Tống Văn Th và bà Phạm Thị T trả lại diện tích đất 2.837,6m², thuộc thửa số 462, tờ bản đồ số 11, đất tọa lạc tại ấp 12, xã VH A, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu.

3. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Thị H đòi ông Tống Văn Th và bà Phạm Thị T trả lại phần đất diện tích 391,2m², đất tọa lạc tại ấp 12, xã VH A, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu.

4. Chấp nhận yêu cầu của ông Tống Văn Thêm và bà Phạm Thị T đối với bà Lâm Thị H.

Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số O584989 do Ủy ban nhân dân huyện VL (nay là huyện HB), tỉnh Bạc Liêu cấp cho hộ ông Trịnh Cả K1 ngày 10/9/1999 đối với diện tích đất 1.455,6m², thuộc thửa đất số 462, tờ bản đồ số 11, đất tọa lạc tại ấp 12, xã VH A, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu.

Ông Tống Văn Th và bà Phạm Thị T được quyền liên hệ với Cơ quan có thẩm quyền kê khai, đăng ký quyền sử dụng đất đối với diện tích đất 2.837,6m²,

thuộc thửa đất số 462, tờ bản đồ số 11, đất tọa lạc tại ấp 12, xã VH A, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu theo quy định của pháp luật về đất đai.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về đình chỉ giải quyết yêu cầu độc lập của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam về việc yêu cầu bà Lâm Thị H, chị Trịnh Mỹ L, anh Trịnh Trung Q, anh Trịnh Quốc Tr và chị Trịnh Mỹ K có trách nhiệm trả cho Ngân hàng tổng số nợ gốc và lãi tính đến ngày 15/3/2020 là 385.728.272 đồng và tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo quy định của pháp luật kể từ sau ngày 15/03/2020 cho đến khi trả hết nợ vay; về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ; về án phí, quyền và nghĩa vụ trong thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

- Ngày 13/10/2021, nguyên đơn bà Lâm Thị H có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm. Lý do kháng cáo: Bà H không đồng ý với toàn bộ Bản án sơ thẩm. Bà H yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà H. Buộc ông Tống Văn Th và bà Phạm Thị T trả lại cho bà H phần đất tranh chấp diện tích 2.968,8m² tại thửa đất số 462, tờ bản đồ số 11, đất tọa lạc tại ấp 12, xã VH, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm bà H có yêu cầu giám định chữ ký của người làm chứng bà Phạm Thị Nh1 – Đội trưởng Đội I của Nông trường Quốc doanh VH giai đoạn 1985 – 1993 tại Giấy xác nhận ngày 18/7/2019 do bà H cho rằng bà Nh1 không thừa nhận có xác nhận theo nội dung Giấy xác nhận ngày 18/7/2019. Tại kết luận giám định số 3748/KL-KTHS ngày 15/8/2022 của Phân viện KHHS - Bộ Công An tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Chữ ký trong Giấy xác nhận ngày 18/7/2019 là không phải của bà Nh1 ký.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

- *Người kháng cáo bà H do chị L đại diện cùng luật sư Giang, trình bày:* Tại cấp phúc thẩm theo kết quả giám định thì chữ ký trong Giấy xác nhận ngày 18/7/2019 là không phải của bà Phạm Thị Nh1 ký và bà Nh1 không thừa nhận có ký Giấy xác nhận ngày 18/7/2019 điều này chứng minh quá trình thu thập chứng cứ tại cấp sơ thẩm có vi phạm nghiêm trọng nên yêu cầu hủy án sơ thẩm để giải quyết lại.

- bà T không đồng ý đối với yêu cầu của chị L và luật sư Gi tại phiên tòa phúc thẩm, đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm nên yêu cầu Tòa phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà H, giữ nguyên án sơ thẩm.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:*

Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án, từ khi thụ lý đến thời điểm hiện nay thấy rằng Thẩm phán; Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, không có vi phạm.

Đối với kháng cáo của bà H thấy rằng: Kết quả giám định tại cấp phúc thẩm thể hiện chữ ký trong Giấy xác nhận ngày 18/7/2019 là không phải của bà Phạm Thị Nh1 ký, điều này thể hiện các đương sự cung cấp chứng cứ không trung thực

nhưng do các đương sự không yêu cầu giám định nên cấp sơ thẩm không phát hiện, nay tại cấp phúc thẩm đã có kết quả giám định chứng cứ mà Tòa sơ thẩm thu thập là không có thật, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bà H do chị L đại diện và đề nghị của Luật sư tại Tòa, hủy án sơ thẩm để giải quyết lại theo đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thể hiện tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ; ý kiến trình bày của các đương sự; căn cứ vào kết quả tranh tụng và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

Tòa sơ thẩm xét xử và tuyên án ngày 11/10/2021 đến ngày 13/10/2021 bà H có đơn kháng cáo nên kháng cáo của bà H là hợp lệ được xem xét tại cấp phúc thẩm theo quy định tại Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Đối kháng cáo của bà H, xét:

[1] Tại Biên bản lấy lời khai người làm chứng ngày 26/11/2020, Biên bản xác minh ngày 04/3/2021 bà Phạm Thị Nh1 khai: Thời gian từ năm 1984 đến năm 1993 bà là Đội trưởng đội 1 của Nông trường Quốc doanh VH, nhưng quyết định bổ nhiệm đã bị thất lạc, bà Nh1 xác định phần đất tranh chấp giữa bà H với bà T, ông Th là do ông Nguyễn Văn T1 – Trưởng phòng xây dựng cơ bản của nông trường Quốc doanh VH giao đất cho Đội 1, nên bà Nh1 lúc đó là Đội trưởng Đội 1 mới có quyền giao phần đất tranh chấp cho ông Th, bà T sử dụng từ năm 1986 đến nay (BL336, 365). Trong khi tại lời khai ngày 04/3/2021 thì ông Nguyễn Văn T1 lại khai thời điểm ông giao đất cho Đội 1 thì Đội trưởng Đội 1 là ông Vũ Anh V còn bà Nh1 chỉ là Đội phó Đội 1, phần đất có lô cốt là do ông Th, bà T khai phá khoảng năm 1990 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa phúc thẩm thì bà T lại khai: Phần đất tranh chấp (Lô cốt) thì gia đình bà T bắt đầu khai phá từ năm 1989 (BL160, 494). Như vậy, lời khai của ông T1, bà Nh1, bà T là có mâu thuẫn nhau về thời gian bà T, ông Th sử dụng đất; về việc bà Nh1 có phải là Đội trưởng Đội 1 của nông trường hay không? Các vấn đề này chưa được làm rõ? Vì nếu bà Nh1 không phải là Đội trưởng Đội 1 thì bà Nh1 không có thẩm quyền giao đất và như thế lời khai của bà Nh1 là chưa đảm bảo khách quan.

[2] Tại Biên bản lấy lời khai của người làm chứng ngày 27/8/2020 ông Nguyễn Tấn L1 (BL275-276), chị Hà Thanh Th1 (BL 273-274) khai: Năm 1998 đến năm 2000 ông L1, năm 2007 đến năm 2010 chị Th1 có thuê phần đất tranh chấp của bà Lâm Thị H và ông Trịnh Cả K1 để canh tác và ông L1, chị Th1 còn xác định phần đất tranh chấp hiện nay do con của ông K1 là chị Trịnh Mỹ L đang sử dụng; Tại Biên bản lấy lời khai của người làm chứng ngày 26/8/2020 ông Trương Văn Nh2 (BL 265, 266), ông Trần Ngọc Tr1 (BL263, 264) khai: Năm 1996 đến năm 1999 ông Nh2, năm 1996 – 1997 ông Tr1 có thuê phần đất tranh chấp của vợ chồng bà H để canh tác, ông Nh2, ông Tr1 còn xác định ông Th, bà T có lấn đất của bà H nhưng không biết bao nhiêu? Lời khai ngày 27/8/2020 của

ông Nguyễn Bá Ph người chuyển nhượng đất cho ông Trịnh Cả K1, khai: Nguồn gốc đất tranh chấp của bà H trước đây là của tôi chuyển nhượng cho ông Trịnh Cả K1 vào năm 1994 theo Biên bản bán nhà và sang nhượng đất lập ngày 29/01/1994. Nhưng tại Biên bản xác minh ngày 04/3/2021 thì ông Ph lại khai: Việc ông xác định nguồn gốc đất tranh chấp của bà H trước đây là do ông chuyển nhượng cho ông Trịnh Cả K1 vào năm 1994 theo lời khai ngày 27/8/2020 là do ông nghe ông Nguyễn Văn T1 nói lại; Tại Biên bản bán nhà và sang nhượng quyền sử dụng đất đai (BL 332) thể hiện: Ông Nguyễn Bá Ph bán cho ông Trịnh Cả K1 tổng cộng các loại đất là 3,7ha riêng số đất liếp dừa từ Thổ cư giáp tới miếu là do ông Ph tự đào đất để nuôi tôm. Từ miếu trở ra tới kinh sáng ty dừa là do nông trường VH giao cho ông Ph canh tác theo hợp đồng trồng dừa. Như vậy, ông L1, chị Th1, ông Nh2, ông Tr1 là những người có trực tiếp canh tác đất do gia đình bà H cho thuê và họ cho rằng bà T, ông Th có lần đất của gia đình bà H, họ biết rõ vị trí đất họ canh tác vì thế cần yêu cầu họ xác định cụ thể theo vị trí thực tế tại phần đất tranh chấp; tương tự ông Ph là người chuyển nhượng đất cho ông Trịnh Cả K1 thì lời khai của ông Ph trước sau không thống nhất nên cũng cần phải yêu cầu ông Ph xác định cụ thể vị trí đất theo Biên bản bán nhà và sang nhượng quyền sử dụng đất ngày 29/01/1994, khi chưa làm rõ các vấn đề trên thì việc Tòa sơ thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà H là chưa có căn cứ vững chắc.

[3] Tại Công văn số 169/TNMT ngày 18/9/2020 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện HB thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của UBND huyện HB, xác định (BL298): Việc UBND huyện VL cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Trịnh Cả K1 và hộ ông Tống Văn Th là đúng trình tự, thủ tục. Theo Danh sách các chủ sử dụng đất đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ấp 12 xã VH, huyện VL (nay là huyện HB), tỉnh Bạc Liêu thì hộ ông Tống Văn Th, bà Phạm Thị T được cấp diện tích đất là 59.918m² gồm 5 thửa đất là 375, 519, 520, 396, 477 (BL257, 258, 259) vào năm 1998 (*nhưng không kê khai đăng ký phần đất đang tranh chấp trong khi bà T cho rằng phần đất tranh chấp là do gia đình bà khai phá sử dụng từ năm 1989*), trong khi phần đất đang tranh chấp thì do ông Trịnh Cả K1 kê khai đăng ký và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 1999 (BL261). Cần làm rõ Hội đồng xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất xã VH năm 1998 lý do vì sao bà T, ông Th không kê khai đăng ký?

[4] Tại Giấy chứng nhận đứng tên bà Phạm Thị Nh1 ký ngày 18/7/2019 UBND xã VH A chứng thực ngày 30/7/2019 (BL 87) do bà Phạm Thị T cung cấp (BL243). Thì bà Nh1 xác nhận năm 1988 bà Nh1 là Đội trưởng Đội 1 – Nông trường, năm 1989 bà Nh1 với tư cách là Đội trưởng đội 1 đã giao phần đất tranh chấp (Lô cốt) cho vợ chồng ông Th, bà T sử dụng. Nhưng chứng cứ này theo Kết luận giám định số 3748/KL-KTHS ngày 15/8/2022 của Phân Viện KHHS – Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh thì không phải do bà Nh1 ký tên.

[5] Từ những viện dẫn trên, xét lời khai của các đương sự và những người làm chứng còn nhiều mâu thuẫn cần phải được làm rõ và tại cấp phúc thẩm phát sinh chứng cứ mới thể hiện việc bà T là bị đơn cung cấp chứng cứ cho Tòa án là

không trung thực nhưng cấp sơ thẩm không phát hiện do không ai yêu cầu giám định, tại cấp phúc thẩm theo Kết luận giám định số 3748/KL-KTHS ngày 15/8/2022 của Phân Viện KHHS – Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh thì chứng cứ do bà T cung cấp là không có thật nên để đảm bảo giải quyết vụ án khách quan, đúng quy định Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, chấp nhận yêu cầu của đại diện nguyên đơn và Luật sư tại phiên tòa phúc thẩm; Hủy một phần bản án dân sự sơ thẩm số: 10/2021/DS-ST ngày 11/10/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu và chuyển hồ sơ cho Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm phần tranh chấp quyền sử dụng đất giữa bà Lâm Thị H với ông Tống Văn Th và bà Phạm Thị T.

[6] Án phí dân sự phúc thẩm: Do hủy án sơ thẩm nên bà Lâm Thị H không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả bà Lâm Thị H 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm (do chị Trịnh Mỹ L nộp thay) theo biên lai thu số 0000046 ngày 13/10/2021 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu.

[7] Quyết định khác của án sơ thẩm về đình chỉ yêu cầu độc lập của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam về việc yêu cầu bà Lâm Thị H, chị Trịnh Mỹ L, anh Trịnh Trung Q, anh Trịnh Quốc Tr và chị Trịnh Mỹ K có trách nhiệm trả cho Ngân hàng tổng số nợ gốc và lãi tính đến ngày 15/3/2020 là 385.728.272 đồng và tiếp tục tính lãi phát sinh theo quy định của pháp luật kể từ sau ngày 15/3/2020 cho đến khi trả hết nợ vay; không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá; về án phí dân sự sơ thẩm được xem xét quyết định khi giải quyết lại sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308; Điều 310; khoản 3 Điều 148 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Lâm Thị H.

1. Hủy một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 10/2021/DS-ST ngày 11/10/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

2. Giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm đối với phần tranh chấp quyền sử dụng đất giữa bà Lâm Thị H với ông Tống Văn Th và bà Phạm Thị T.

3. Quyết định khác của án sơ thẩm về Đình chỉ yêu cầu độc lập của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam về việc yêu cầu bà Lâm Thị H, chị Trịnh Mỹ L, anh Trịnh Trung Q, anh Trịnh Quốc Tr và chị Trịnh Mỹ K có trách nhiệm trả cho Ngân hàng tổng số nợ gốc và lãi tính đến ngày 15/3/2020 là 385.728.272 đồng và tiếp tục tính lãi phát sinh theo quy định của pháp luật kể từ sau ngày 15/3/2020 cho đến khi trả hết nợ vay. Không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá; về án phí dân sự sơ thẩm được xem xét quyết định khi giải quyết lại sơ thẩm.

5. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Lâm Thị H không phải nộp. Hoàn trả bà Lâm Thị H 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm (do chị Trịnh Mỹ L nộp thay) theo biên lai thu số 0000046 ngày 13/10/2021 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Cục THADS tỉnh Bạc Liêu;
- Các đương sự (11);
- Lưu VT (5), HS (2), 24b, (ÁN09)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Tửu